TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/DS-ST
Ngày: 28/5/2019
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Công Ny**

2. Ông **Nguyễn Tấn Triều**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông **Huỳnh Minh Đức**

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Quách Tố L**, sinh năm 1985

ĐKTT: 12 L, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Lê Việt H**, sinh năm 1979

Địa chỉ: 161L/13 Khu vực 1, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nơi công tác: Bộ môn H, Khoa D, Trường ĐH Y – 179 N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Quách Tố L trình bày:

Do mối quan hệ quen biết bạn bè nên vào ngày 01/11/2013 bà có cho ông Lê Việt H vay số tiền 144.000.000đồng *(Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng)*, thỏa thuận lãi suất

1.25%/tháng, đóng vào ngày 01 tây hàng tháng. Tiền gốc được trả 01 lần vào tháng thứ 36 (ba mươi sáu) kể từ ngày ký.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay, ông H không trả tiền lãi cho bà như thỏa thuận, cũng không trả tiền gốc khi đến hạn. Do vậy, nay bà khởi kiện yêu cầu ông H phải trả cho bà số nợ gốc là 144.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày ký biên nhận vay 01/11/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất như đã thỏa thuận là 1,25%/tháng.

Bị đơn – Ông Lê Việt H: Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông H phải trả cho số tiền gốc là 144.000.000đồng và tiền lãi với lãi suất 1,25%/tháng, kể từ ngày ký biên nhận vay (01/11/2013) đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh tụng được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định tranh chấp trong vụ kiện là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản", giữa cá nhân với cá nhân, tranh chấp này được Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn – ông H thường xuyên vắng nhà nên Tòa án không thể thực hiện được việc tống đạt trực tiếp cho ông H. Phía nguyên đơn có cung cấp địa chỉ cơ quan nơi ông H công tác tại: Bộ môn Hóa Dược, Khoa Dược, Trường ĐH Y Dược Thành phố Cần Thơ – 179 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận N, thành phố Cần Thơ. Tòa án có tiến hành tống đạt trực tiếp cho ông H tại địa chỉ này song song với địa chỉ hộ khẩu thường trú, nhưng vẫn không gặp được ông H. Do vậy, để đảm bảo thủ tục tố tụng về việc xét xử vắng mặt đối với bị đơn, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nhà, nơi công tác của bị đơn và trụ sở Ủy ban nhân dân phường An Khánh - nơi bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú, theo quy định. Nay căn cứ vào các thủ tục tố tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 179, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về yêu cầu trả tiền gốc: Nguyên đơn cung cấp được chứng cứ là biên nhận gốc có chữ ký của ông H, trong đó ông H xác định có vay của nguyên đơn số tiền là 144.000.000 đồng, đến nay vẫn chưa thanh toán. Do vậy, đây là căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – buộc ông H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nêu trên.

Đối với yêu cầu về tiền lãi: Theo nội dung thỏa thuận trong biên nhận vay thì, ông H phải có nghĩa vụ trả cho bà L tiền lãi với lãi suất 1,25%/tháng, tính từ ngày ký biên nhận vay. Xét mức lãi suất các bên đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự (không vượt quá 20%/năm), nên có căn cứ để chấp nhận. Tương ứng lãi suất được tính như sau:

Ngày vay tiền là 01/11/2013 đến ngày xét xử (28/5/2019) là 05 năm 06 tháng 27 ngày. Tiền gốc 144.000.000 đồng x 1,25%/tháng x 05 năm 06 tháng 27 ngày = 120.420.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 264.420.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí là 5% trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 179; Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Lê Việt H phải có nghĩa vụ trả cho bà Quách Tố L số tiền gốc là 144.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/11/2013 đến ngày xét xử là: 120.420.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 264.420.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. *Án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bị đơn ông Lê Việt H phải chịu: 13.221.000 đồng (mười ba triệu, hai trăm hai mươi mốt ngàn đồng).

- Nguyên đơn – bà Quách Tố L được nhận lại 5.220.000đồng theo Biên lai thu số 001978 ngày 30/10/2018 tại Chi cục thi hành án quận Ninh Kiều.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ

Nơi nhận:
-Các đương sự
-Viện kiểm sát q. N
-Thi hành án q.N
-Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ
-Lưu hồ sơ vụ án